

Số: 57/2024/QĐST-HNGĐ

Ninh Sơn, ngày 16 tháng 7 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 120/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2024 về việc “Ly hôn” và “Tranh chấp về con chung” giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Thu S, sinh năm 1987;
Nơi thường trú: Khu phố 2, phường T, quận X, Tp.H.
Nơi đăng ký tạm trú: Thôn LC2, xã N, huyện S, tỉnh T.
 - Bị đơn: Ông Trần Văn L, sinh năm 1984;
Nơi thường trú: Khu phố 2, phường T, quận X, Tp.H.
Nơi đăng ký tạm trú: Thôn LC2, xã N, huyện S, tỉnh T.
- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08/7/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Huỳnh Thị Thu S, sinh năm 1987 và ông Trần Văn L, sinh năm 1984;

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung:

Bà Huỳnh Thị Thu S và ông Trần Văn L có 02 con chung tên Trần Nhật M, sinh năm 2012 và Trần Huỳnh Thiện N, sinh năm 2016.

Bà Huỳnh Thị Thu S được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung tên Trần Nhật M, sinh năm 2012 và Trần Huỳnh Thiện N, sinh năm 2016.

Ông Trần Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà Huỳnh Thị Thu S không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2.2. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Huỳnh Thị Thu S và ông Trần Văn L không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

2.3. Về án phí: Bà Huỳnh Thị Thu S đồng ý chịu **150.000 đồng** (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào **300.000 đồng** (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005252 ngày 12 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

Hoàn lại cho bà Huỳnh Thị Thu S **150.000 đồng** (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền chênh lệch.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì Người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Sơn;
- Chi cục THADS huyện Ninh Sơn;
- Các Đương sự;
- UBND xã N;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Trần Anh Khoa